TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 34/2018/DS-PT
Ngày: 25 - 01 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên
Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2017/TLPT-DS ngày 21 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 106/2017/DS-ST ngày 15/112017 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐPT-DS ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị T , sinh năm 1956. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T , tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T là luật sư Lê Thanh T , Văn phòng luật sư Lê Thanh T , Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Tấn K , sinh năm 1963. (có mặt)
Bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Út S), sinh năm 1967. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T , tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Út S) – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:

Vào ngày 26/4/2012 ông Lâm Tấn K và Nguyễn Út S có mượn của bà T số tiền 70.000.000 đồng, có làm biên nhận ngày 26/4/2012 (bút lục số 25) do bà S viết ông K có ký tên.Vào ngày 19/4/2012 ông K và bà S có mượn của bà T số tiền 175.000.000 đồng có làm biên nhận ngày 19/4/2012 (bút lục số 26) do ông K viết và bà S có ký tên. Vào ngày 19/01/2012 ông K và bà S có làm biên nhận nợ bà T số tiền là 220.000.000 đồng (bút lục số 27) do bà S viết ông K có ký tên. Số tiền

này là do bà D thiếu nợ bà T , bà S thiếu tiền bà D , do đó bà D thỏa thuận giao số nợ này cho bà S trả thay cho bà D . Cùng ngày 19/01/2012 ông K và bà S có hốt hụi 2.000.000 đồng của bà T , có làm biên nhận ngày 19/01/2012 (bút lục số 28) do bà S viết, ông K có ký tên. Vào ngày 09/12/2012 ông K và bà S có mượn của bà T số tiền 50.000.000 đồng, có làm biên nhận ngày 09/12/2012 (bút lục số 29) do bà S viết, ông K có ký tên. Cùng ngày 09/12/2012 ông K và bà S có hốt hụi 10.000.000 đồng của bà T , có làm biên nhận ngày 09/12/2012 (bút lục số 30) do bà S viết, ông K có ký tên. Ở dây hụi này thiếu bà T 160.000.000 đồng.Vào ngày 15/4/2012 ông K và bà S có hốt hụi 10.000.000 đồng của bà T , có làm biên nhận ngày 15/4/2012 (bút lục số 31) do ông K viết, bà S có ký tên. Ở dây hụi này ông Kiệt, bà S thiếu bà T 200.000.000 đồng.Vào ngày 29/4/2012 ông K và bà S có mượn của bà T số tiền 60.000.000 đồng có làm biên nhận ngày 29/4/2012 (bút lục số 33) do ông K viết và có ký tên.

Vào ngày 09 tháng 4 năm 2015, giữa bà T với ông K và bà S kết nợ lại với nhau ông K và bà S có làm biên nhận nợ bà T tổng số tiền là 800.000.000 đồng, biên nhận là do bà S viết và có ký tên, ông K có ký và ghi họ tên (bút lục số 32). Ngoài ra, bà T còn cho rằng các dây hụi hiện nay đã mãn và bà T đã xuất tiền ra đóng thay nghĩa vụ tiền hụi chết cho ông K và bà S và đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ đối với các hụi viên khác . Đối với các khoản nợ vay và nợ hụi thì từ trước đến nay ông K và bà S chỉ có đóng lãi được 7,6 triệu đồng. Nay bà T yêu cầu Tòa án buộc ông K và bà S trả số tiền 800.000.000 đồng, không có yêu cầu tính lãi . Đối với chi phí giám định là 3.845.000 đồng yêu cầu Tòa án buộc ông K và bà S trả.

Tại bản tự khai và tài liệu có trong hồ sơ bị đơn Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Út S) trình bày:

Vợ chồng ông K và bà S có nợ bà T số tiền hụi là 70.000.000 đồng và có làm biên nhận ngày 26/4/2012 (bút lục số 25) do bà Nguyễn Thị S viết, ông K không có ghi tên.

Vợ chồng ông K và bà S có nợ số tiền hụi bà T tổng số tiền hụi là 175.000.000 đồng, vợ chồng ông K và bà S xác định là có làm biên nhận ngày 19/4/2012 (bút lục số 26) do ông Lâm Tấn K viết và ký tên, bà S có ký tên. Vợ chồng ông K và bà S có nợ bà D số tiền 220.000.000 đồng, bà D có nợ tiền bà T , sau đó bà D và bà S thỏa thuận giao toàn bộ số nợ của bà D nợ bà T cho bà S và ông K trả cho bà T là 220.000.000 đồng và có làm biên nhận ngày 19/01/2012 (bút lục số 27) do bà Nguyễn Thị S viết và ký tên, ông Lâm Tấn K không có viết tên.Vợ chồng ông K va bà S thừa nhận có hốt 01 chưng hụi loại hụi 2.000.000 đồng của bà T và có làm biên nhận ngày 19/01/2012 (bút lục số 28) do bà Nguyễn Thị S viết và ký tên, ông Lâm Tấn K không có viết tên. Vào ngày 09/12/2012 vợ chồng ông K và bà S có mượn của bà T số tiền 50.000.000 đồng, có làm biên nhận ngày 09/12/2012 (bút lục số 29) do bà Nguyễn Thị S viết, ông K có ghi họ và tên vào biên nhận.Vào ngày 09/12/2012 vợ chồng ông K và bà S có hốt của bà T 01 chưng hụi loại hụi 10.000.000 đồng, có làm biên nhận ngày 09/12/2012 (bút lục số 30) do bà Nguyễn Thị S viết và ký tên, ông Lâm Tấn K không có viết tên. Vào ngày 15/4/2012 vợ chồng ông K và bà S có hốt của bà T 01 chưng hụi loại hụi 10.000.000 đồng, không có làm biên nhận, biên nhận ngày 09/12/2012 (bút lục số

31) không phải vợ chồng ông K và bà S viết và ký tên. Vợ chồng ông K và bà S có mượn của bà T số tiền 60.000.000 có làm biên nhận ngày 29/4/2012 (bút lục số 33) do ông Lâm Tấn K viết và có ký tên.

Sau đó, bà T yêu cầu vợ chồng ông K và bà S viết biên nhận nợ bà T số tiền 800.000.000 đồng (bút lục số 32), biên nhận này bà Nguyễn Thị S thừa nhận viết và ký tên, ông Lâm Tấn K không thừa nhận có ký và viết tên . Ông K và bà S xác định từ ngày làm biên nhận này vợ chồng không có trả tiền cho bà T , đối với tất cả các số tiền trên thì đã trả hết cho bà T trước khi làm biên nhận (bút lục số 32). Ngoài ra, vợ chồng ông K và bà S xác định tất cả số tiền hụi hốt và số tiền mượn của bà T thì vợ chồng dùng vào việc làm ăn kinh tế của gia đình vợ chồng, ngoài ra không có dùng vào mục đích khác, bà S và ông K xác định các khoản nợ hiện nay đã trả xong, nhưng không có gì để chứng minh. Riêng biên nhận 800.000.000 đồng bà S cho rằng bị bà T ép buộc viết nhưng bà không có yêu cầu gì về việc bị ép buộc này. Ông K không thừa nhận có ký tên và viết trên trong biên nhận 800.000.000 đồng và yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 106/2017/DS-ST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Võ Thị T . Buộc bị đơn Lâm Tấn K và Nguyễn Thị S (Nguyễn Út S) có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị T số tiền 800.000.000 đồng *(Tám trăm triệu đồng).*

Buộc bị đơn Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Út S) có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Võ Thị T số tiền chi phí giám định là 3.845.000 đồng *(Ba triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).*

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/11/2017 ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T , yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K và bà S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng có yêu cầu Tòa án kiểm tra lại các biên nhận đã qua do bà S và ông K ký tên, nhưng biên nhận nào đã gạch thanh toán xong, trừ ra, biên nhận nào chưa gạch thanh toán xong thì ông bà sẽ trả số tiền còn lại cho bà T . Ông K và bà S không thừa nhận biên nhận 800.000.000 đồng vì bà S cho rằng bị ép buộc viết và ký tên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà S tranh luận cho rằng khi bà viết biên nhận nợ 800.000.000 đồng cho bà T là do bà T nói nếu bà không viết biên nhận nợ 800.000.000 đồng thì số nợ bà còn thiếu lại bà T sẽ tính lãi cao, bà không có khả năng trả nợ, do bà sợ bà T tính lãi số tiền bà còn nợ nên bà đã viết biên nhận nợ bà T 800.000.000 đồng vào ngày 09/4/2015. Ông K tranh luận cho rằng bà S viết biên nhận cho bà T lúc nào ông không biết và không có ký tên, còn các biên nhận được viết trước ngày 09/4/2015 thì có biên nhận do ông viết tên và có biên nhận ông không viết tên và không ký tên.

Bà T và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T tranh luận cho rằng, sau khi cộng các khoản nợ theo các biên nhận có trong hồ sơ và các khoản nợ

hụi không có biên nhận thì bà S và ông K đã thừa nhận còn nợ của bà 800.000.000 đồng nên bà S đã tự nguyện viết biên nhận nợ cho bà là 800.000.000 đồng vào ngày 09/4/2015, còn các biên nhận do bà S và ông K viết trước ngày 09/4/2015 xem như bà S và ông K đã thanh toán xong nhưng biên nhận đã thanh toán có biên nhận được bà gạch chéo nhưng có biên nhận cũng không gạch. Vì vậy, hiện nay bà T khởi kiện bà S và ông K để kiện đòi số tiền 800.000.000 đồng theo biên nhận ngày 09/4/2015, các biên nhận còn lại đã được tính chung vào biên nhận 800.000.000 đồng nên yêu cầu bà S và ông K trả khoản nợ này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S , Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa các đương sự có hợp đồng vay tài sản và chơi hụi với nhau nhiều lần ở nhiều khoản thời gian khác nhau . Bà T cho rằng sau khi hai bên tính toán các khoản nợ của các biên nhận và các khoản nợ hụi không có biên nhận thì giữa bà T và bà S có làm biên nhận kết nợ ngày 09/4/2015 (bút lục số 32) do bà S viết, đã thừa nhận cùng ông K nợ bà T số tiền 800.000.000 đồng và bà S cùng ông K ký tên và viết họ tên vào biên n hận nợ . Các biên nhận nợ trước ngày 09/4/2015 xem như đã thanh toán xong nhưng có biên nhận được bà T gạch chéo đã thanh toán xong nhưng có biên nhận cũng không gạch.

Ông K và ba S cũng thừa nhận có chơi hụi và mượn tiền của bà T nhiều lần, nhưng đa thanh toán xong cho T và hiện nay không còn nợ khoản nợ 800.000.000 đồng mà chỉ còn nợ nhưng không nhớ bao nhiêu, đối với biên nhận ngày 09/4/2015 (bút lục số 32) bà S thừa nhận do bà S viết biên và ký tên, còn ông K không thừa nhận chữ ký và chữ viết tại biên nhận là của ông K .

Hội đồng xét xử xét thấy , biên nhận nợ ngày 09/4/2015 bà S thừa nhận đã viết thừa nhận nợ bà T số tiền 800.000.000 đồng (bút lục số 32) nhưng bà S cho rằng bị bà T ép buộc, nhưng đã qua bà S không có chứng cứ gì để chứng minh việc bà bị ép buộc, tại phiên tòa bà S cũng thừa nhận do chỉ nghe bà T nói nếu không viết biên nhận nợ thì bà T sẽ tính vốn và lãi trên khoản nợ bà còn nợ bà T , nên bà viết biên nhận. Như vậy, bà S cho rằng do bị ép buộc nên bà viết biên nhận cho bà T là không có cơ sở. Do đó, xác định việc bà S viết biên nhận cho bà T là hoàn toàn tự nguyện. Ông K không thừa nhận có ký và viết tên vào biên nhận nợ do bà S viết, nhưng Kết luận giám định số 192-GĐ-2017 ngày 29/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau xác định : Chữ viết họ tên của ông K trong biên nhận nợ ngày 09/4/2015 so với các chữ viết của ông K trong các tài liệu khác là do cùng một người viết ra. Riêng chữ ký thì không đủ cơ sở để kết luận.

Từ cơ sở trên, xác định ông K và ba S có viết tên vào biên nhận thừa nhận

nợ của bà T tổng số tiền 800.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

Ông K không thừa nhận có viết tên vào biên nhận nợ, bà S cho rằng bị ép buộc viết biên nhận như tranh luận của bà S và ông K là không có cơ sở.

Cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T , buộc bà S và ông K phải trả cho bà T 800.000.000 đồng là phù hợp.

[2] Đối với số tiền chi phí giám định, do ông K không thừa nhận chữ viết họ tên tại biên nhận ngày 09/4/2015, nhưng kết luận giám định xác định là chữ viết họ và tên của ông K trong biên nhận là do ông K viết ra, nên cần buộc ông K và bà S trả khoản tiền giám định cho bà T là phù hợp.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của bà S và ông K không được chấp nhận nên ông K và bà S phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của Pháp luật.

Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị S và ông Lâm Tấn K .

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 106/2017/DS-ST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện T .

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Võ Thị T . Buộc ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Út S) có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị T số tiền 800.000.000 đồng *(Tám trăm triệu đồng)*.

Buộc ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S (Nguyễn Út S) có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị T số tiền chi phí giám định là 3.845.000 đồng *(Ba triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch: Bà Võ Thị T không phải chịu án phí. Đã qua, bà T có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0007164 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được hoàn lại.

Ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S phải nộp là 36.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T .

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S mỗi người phải chịu là 300.000 đồng. Đã qua ông K có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007555, bà S có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007554 ngày ngày 27/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được chuyển thu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Bùi Thị Phương Loan